

Số: *14* /2020/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *23* tháng *4* năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 11/TTr-SKHHCN ngày 20/3/2020 về việc ban hành kèm theo Quyết định này quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/5/2020 và thay thế Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh; các tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ngp*

**Nơi nhận:** *f*

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra văn bản QPPL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy Ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT2 <sup>Trần Tuấn</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phóng**

## QUY ĐỊNH

**Xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2020/QĐ-UBND ngày 23 / 4 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về việc xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước dưới các hình thức đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài), đề án khoa học (sau đây gọi tắt là đề án), dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án SXTN), dự án khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo nghị định thư, nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ; nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến bí mật nhà nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

3. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học công nghệ; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là đề xuất đặt hàng) là đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tổ chức, cá nhân được UBND tỉnh xem xét đặt hàng.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được UBND tỉnh đặt hàng các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

3. Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn tổ chức, cá nhân có điều kiện, năng lực tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua việc xem xét, đánh giá hồ sơ theo những yêu cầu, tiêu chí tại Quy định này

4. Giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và năng lực phù hợp để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua việc xem xét, đánh giá hồ sơ theo những yêu cầu, tiêu chí tại quy định này.

#### **Điều 3. Thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ**

1. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ bao gồm: Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp

tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ).

2. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập.

#### **Điều 4. Thành phần Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ**

1. Hội đồng tư vấn có từ 07 đến 09 thành viên, bao gồm Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, 01 ủy viên thư ký và các ủy viên khác. Thành viên Hội đồng tư vấn là các chuyên gia hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn thuộc các ngành, lĩnh vực hoặc doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu. Ủy viên phản biện là chuyên gia có kinh nghiệm, chuyên môn sâu trong lĩnh vực mà nhiệm vụ được xem xét.

2. Cá nhân thuộc các trường hợp sau không được là thành viên Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

b) Cá nhân thuộc tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Các chuyên gia, các ủy viên phản biện đã tham gia Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh được ưu tiên mời tham gia Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tương ứng.

#### **Điều 5. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ**

1. Phiên họp Hội đồng chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền và thành viên phản biện và ủy viên thư ký khoa học. Trường hợp Ủy viên phản biện vắng mặt phải có ý kiến nhận xét bằng văn bản gửi cho Hội đồng.

2. Thành viên của Hội đồng tư vấn có trách nhiệm:

a) Đánh giá trung thực, khách quan và công bằng; giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá hồ sơ.

b) Nghiên cứu tài liệu được cung cấp, nhận xét, đánh giá từng hồ sơ theo các yêu cầu đã quy định; viết nhận xét, đánh giá và luận giải cho việc đánh giá;

c) Các chuyên gia phản biện có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc đề xuất xây dựng bổ sung các nội dung mới cho nhiệm vụ để thảo luận trong cuộc họp Hội đồng.

3. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ. Các ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu hoặc biểu quyết của những thành viên Hội đồng có mặt.

4. Tài liệu họp được gửi đến các thành viên Hội đồng ít nhất 03 ngày làm việc trước phiên họp Hội đồng.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

#### **Điều 6. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

1. Quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn của tỉnh.
2. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 05 năm, 10 năm của tỉnh.
3. Chương trình, đề án, dự án và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ hoặc các nhiệm vụ đặc biệt phát sinh theo yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.
5. Định hướng, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

#### **Điều 7. Trình tự tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

1. Căn cứ tiến độ xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm hoặc theo tính cấp thiết, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đề xuất thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, định hướng phát triển khoa học công nghệ ưu tiên của tỉnh và thời hạn gửi đề xuất nhiệm vụ đến các cơ quan, đơn vị có liên quan. Đề xuất nhiệm vụ vận dụng theo các mẫu ban hành tại Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN: Đề tài hoặc đề án khoa học theo Mẫu A1-ĐXNV; dự án sản xuất thử nghiệm theo Mẫu A2-ĐXNV và dự án khoa học và công nghệ theo Mẫu A3-ĐXNV.
2. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất, tự đề xuất các vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết ở cấp tỉnh, thẩm định, lựa chọn sơ bộ các đề xuất đặt hàng đáp ứng định hướng của tỉnh và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.
3. Tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được thông qua phiên họp của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh.
4. Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng.

#### **Điều 8. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

1. Yêu cầu đối với đề tài khoa học và công nghệ
  - a) Đề tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật (sau đây gọi là đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ) phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 

Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: Có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng tại tỉnh; được hoàn thành ở dạng mẫu và sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm; có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng;

Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

c) Đối với đề tài trong các lĩnh vực khác: Sản phẩm khoa học và công nghệ đảm bảo tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu đối với Dự án sản xuất thử nghiệm:

a) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng hoặc có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

3. Yêu cầu đối với đề án khoa học:

Kết quả nghiên cứu là những đề xuất hoặc dự thảo cơ chế chính sách, quy trình, quy phạm, văn bản pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

4. Yêu cầu đối với dự án khoa học và công nghệ:

Là những dự án khoa học và công nghệ độc lập hoặc dự án thuộc các chương trình khoa học và công nghệ của tỉnh trực tiếp phát triển sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên của tỉnh; xây dựng các mô hình, điểm trình diễn nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học, mở rộng kết quả sản xuất thử nghiệm; có ý nghĩa lan tỏa tới sự phát triển kinh tế của vùng, khu vực.

### **Điều 9. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng, tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng và nội dung thảo luận của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp.

3. Hội đồng cử hoặc bầu một thành viên làm thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp của Hội đồng.

4. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng.

5. Chuyên gia phản biện và Hội đồng thảo luận theo các nội dung theo định hướng của người chủ trì phiên họp. Các thành viên Hội đồng đánh giá đề xuất đặt

hàng vận dụng theo các mẫu biểu tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN: Mẫu C1-PĐG đối với đề tài, dự án; Mẫu C2-PĐG đối với đề án khoa học; Mẫu C3-PĐG đối với dự án khoa học và công nghệ và Mẫu C4-PĐG đối với chương trình.

6. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng vận dụng theo Mẫu C5-BBKP tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Hội đồng.

7. Thư ký khoa học lập biên bản làm việc của Hội đồng vận dụng theo Mẫu D1-BBHD tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN.

### **Điều 10. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh**

Trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn hoặc Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng, công bố công khai để các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia tuyển chọn hoặc chuẩn bị hồ sơ xét giao trực tiếp.

## **Chương III**

### **TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

#### **Điều 11. Nguyên tắc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

1. Nguyên tắc chung:

- a) Việc tuyển chọn, giao trực tiếp phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng;
- b) Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp được đánh giá thông qua hoạt động tuyển chọn, giao trực tiếp của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ (được gọi là Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp).

Việc đánh giá được tiến hành bằng phương thức chấm điểm theo các nhóm tiêu chí cụ thể tại quy định này;

2. Nguyên tắc tuyển chọn:

- a) Đáp ứng các nguyên tắc chung quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Tuyển chọn được áp dụng đối với nhiệm vụ cấp tỉnh có nhiều tổ chức và cá nhân có khả năng tham gia thực hiện;

3. Nguyên tắc giao trực tiếp:

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được giao trực tiếp khi đáp ứng các nguyên tắc chung quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng một trong các trường hợp sau:

- a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc bí mật nhà nước, đặc thù phục vụ an ninh, quốc phòng.
- b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất.
- c) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà chỉ có một tổ chức khoa học và công nghệ có đủ điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị thực hiện.

d) Các dự án khoa học theo các chương trình do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và chỉ định đơn vị thực hiện; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ xây dựng các mô hình, điểm trình diễn nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học, mở rộng kết quả sản xuất thử nghiệm; có ý nghĩa lan tỏa tới sự phát triển kinh tế của vùng, khu vực.

**Điều 12. Điều kiện tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

1. Các tổ chức có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có con dấu và tài khoản có quyền tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trước đây;

b) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác do mình chủ trì sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có);

c) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa hoàn thành việc đăng ký, nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác có sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác sẽ không được đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian 01 năm kể từ khi có Quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ cấp tỉnh phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu:

a) Có trình độ đại học trở lên;

b) Có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trong 03 năm gần nhất, tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

c) Có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Trường hợp đặc biệt khác với các yêu cầu tại các điểm a, b, c Khoản này do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh xem xét, quyết định.

4. Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

a) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp đang làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác;

b) Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh



khác do mình làm chủ nhiệm sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng, bao gồm thời gian được gia hạn (nếu có);

c) Có nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do mình làm chủ nhiệm bị đánh giá nghiệm thu ở mức “không đạt” sẽ không được tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian là 02 năm kể từ khi có kết luận của Hội đồng đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh;

d) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khác do mình làm chủ nhiệm sẽ không được tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời gian 03 năm kể từ khi có Quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 13. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

Tổ chức và cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh vận dụng theo Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BKH-CN.

**Điều 14. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vận dụng theo Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BKH-CN.

**Điều 15. Mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh vận dụng theo Điều 7 Thông tư số 08/2017/TT-BKH-CN.

**Điều 16. Tiêu chí lựa chọn, đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được đánh giá, chấm điểm tối đa 100 điểm theo các nhóm tiêu chí và thang điểm sau:

1. Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ:

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu (điểm tối đa 12);

b) Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng (điểm tối đa 24);

c) Sản phẩm khoa học và công nghệ (điểm tối đa 16);

d) Phương án chuyển giao ứng dụng các sản phẩm và phương án tổ chức để triển khai ứng dụng sản phẩm (điểm tối đa 16);

đ) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện (điểm tối đa 16);

e) Năng lực của tổ chức và các cá nhân thực hiện (điểm tối đa 16).

2. Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn và đề án khoa học:

a) Tổng quan tình hình nghiên cứu (điểm tối đa 12);

- b) Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu (điểm tối đa 12);
- c) Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu (điểm tối đa 12);
- d) Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện (điểm tối đa 20);
- đ) Sản phẩm khoa học, lợi ích kết quả của đề tài và phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu (điểm tối đa 24);
- e) Năng lực của tổ chức và cá nhân thực hiện (điểm tối đa 20).

3. Đề tài nghiên cứu trong các lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ khác, tùy thuộc vào nội dung nghiên cứu áp dụng nhóm tiêu chí và thang điểm quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này.

4. Dự án SXTN:

- a) Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án (điểm tối đa 8);
- b) Nội dung và phương án triển khai (điểm tối đa 24);
- c) Tính mới và tính khả thi của công nghệ (điểm tối đa 12);
- d) Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế-xã hội dự kiến của dự án (điểm tối đa 16);
- đ) Phương án tài chính (điểm tối đa 24);
- e) Năng lực của tổ chức và cá nhân thực hiện (điểm tối đa 16).

5. Dự án khoa học và công nghệ:

Tiêu chí và thang điểm đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp dự án KHCN được thực hiện theo quy định của từng chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh tương ứng.

**Điều 17. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Thư ký hành chính đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự.

2. Chủ tịch Hội đồng tư vấn chủ trì cuộc họp, nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu về việc tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Hội đồng trao đổi thống nhất nguyên tắc làm việc và bầu thư ký khoa học của Hội đồng.

4. Cá nhân được tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cử làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trình bày tóm tắt trước Hội đồng về đề cương nghiên cứu, đề xuất phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần, trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng (nếu có) và không tiếp tục tham dự phiên họp của Hội đồng.

5. Hội đồng tiến hành đánh giá các hồ sơ tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp:

a) Các ủy viên phản biện trình bày nhận xét đánh giá từng hồ sơ, đánh giá sự phù hợp giữa các nội dung thực hiện và số nhân lực theo các chức danh, số ngày công lao động; đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ cấp tỉnh; đề xuất những nội dung trong thuyết minh cần loại bỏ, sửa đổi hoặc bổ sung; so sánh giữa các hồ sơ đăng ký cùng 01 nhiệm vụ cấp tỉnh.

b) Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo.

c) Hội đồng thảo luận, đánh giá từng hồ sơ theo các nhóm tiêu chí và thang điểm đánh giá quy định tại Điều 16 Quy định này, sự phù hợp giữa nội dung thực hiện, thời gian và số nhân lực theo các chức danh, sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ cấp tỉnh; Hồ sơ thuyết minh là khả thi hoặc không khả thi để đạt được các sản phẩm theo đặt hàng; những nội dung trong thuyết minh cần loại bỏ, sửa đổi hoặc bổ sung.

d) Các thành viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá chấm điểm cho từng hồ sơ theo phương thức bỏ phiếu kín. Phiếu đánh giá chấm điểm vận dụng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN (đề tài theo Biểu B2-3a-ĐGĐTCN hoặc Biểu B2-3b-ĐGĐTXH/ĐGĐA; dự án SXTN theo Biểu B2-3c-ĐGĐA; đề án theo Biểu B2-3b-ĐGĐTXH/ĐGĐA). Phiếu đánh giá chấm điểm dự án khoa học và công nghệ được chuẩn bị theo biểu mẫu của từng chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh tương ứng.

đ) Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên của Hội đồng, trong đó có Trưởng ban kiểm phiếu và 02 ủy viên.

6. Thư ký hành chính của Hội đồng giúp ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả bỏ phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng vận dụng theo Biểu B2-4-KPĐG và xếp hạng các hồ sơ được đánh giá có tổng số điểm trung bình từ cao xuống thấp theo Biểu 2-5-THKP của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN.

7. Ban kiểm phiếu công bố công khai kết quả chấm điểm đánh giá.

8. Hội đồng kiến nghị tổ chức và cá nhân trúng tuyển hoặc được giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh khi đáp ứng điều kiện: Có hồ sơ được xếp hạng với tổng số điểm trung bình của các tiêu chí cao nhất và phải đạt từ 70/100 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào có quá 1/3 số thành viên Hội đồng có mặt cho điểm không (0 điểm).

Đối với các hồ sơ có tổng số điểm trung bình bằng nhau thì ưu tiên hồ sơ có cam kết và đối ứng vốn ngoài ngân sách nhà nước nhiều hơn. Đối với các hồ sơ có vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước bằng nhau hoặc không có vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước thì ưu tiên hồ sơ có điểm trung bình về năng lực của tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm cao hơn.

9. Hội đồng kết luận chung về hồ sơ của tổ chức được kiến nghị trúng tuyển hoặc giao trực tiếp:

a) Những điểm cần loại bỏ, sửa đổi, bổ sung trong thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, các sản phẩm khoa học và công nghệ chính với những chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tương ứng phải đạt; sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ cấp tỉnh;

b) Phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần.

10. Thư ký khoa học ghi và hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng vận dụng theo Biểu B2-6-BBHD của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN.

11. Hội đồng thông qua Biên bản họp Hội đồng.

**Điều 18. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và trách nhiệm của Tổ thẩm định**

1. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Hội đồng thông qua Biên bản họp, tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện và gửi lại thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo kết luận của Hội đồng và Bản giải trình về những nội dung đã chỉnh sửa.

2. Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Tổ thẩm định) do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, gồm 05 đến 07 thành viên, trong đó: Tổ trưởng là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ; Tổ phó là Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; các thành viên là Kế toán trưởng, đại diện Sở Tài chính và các cán bộ có chuyên môn liên quan đến lĩnh vực thẩm định.

3. Nguyên tắc làm việc của Tổ thẩm định:

a) Chậm nhất là 10 ngày sau khi nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Tổ thẩm định;

b) Phải có mặt ít nhất 2/3 thành viên Tổ thẩm định;

c) Tổ trưởng Tổ thẩm định chủ trì phiên họp. Trong trường hợp Tổ trưởng Tổ thẩm định vắng mặt, Tổ phó Tổ thẩm định được ủy quyền chủ trì phiên họp.

3. Nhiệm vụ của Tổ thẩm định:

a) Đánh giá sự phù hợp của các nội dung nghiên cứu với kết luận của Hội đồng, dự toán kinh phí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ với chế độ quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước do các cơ quan có thẩm quyền ban hành để xác định: Chi phí công cho các thành viên thực hiện; chi phí thuê chuyên gia trong/ngoài nước; kinh phí hỗ trợ mua nguyên vật liệu, thiết bị và các khoản chi khác cũng như thời gian cần thiết để thực hiện;

b) Đánh giá phương án huy động và khả năng đối ứng vốn ngoài ngân sách nhà nước của tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (nếu có) dựa trên các tài liệu minh chứng khả năng huy động các nguồn lực tài chính trên; đề xuất các văn bản cần bổ sung trước khi ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ (nếu cần thiết);

c) Kiến nghị tổng mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh gồm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác (nếu có), thời gian thực hiện và phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần.

4. Trách nhiệm của Tổ thẩm định: Chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thẩm định của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Tổ thẩm định. Các thành viên Tổ thẩm định và thư ký hành chính có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình thẩm định kinh phí.

**Điều 19. Trình tự, nội dung làm việc của Tổ thẩm định**

1. Thư ký hành chính đọc quyết định thành lập Tổ thẩm định, giới thiệu thành phần Tổ thẩm định và các đại biểu tham dự, đọc những kết luận chính của Hội đồng tại phiên họp đánh giá hồ sơ.

2. Tổ trưởng Tổ thẩm định nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu về việc thẩm định kinh phí đối với nhiệm vụ cấp tỉnh.

3. Cá nhân được tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cử làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trình bày về những nội dung đã bổ sung, chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp; trả lời các câu hỏi của thành viên Tổ thẩm định (nếu có) và không tiếp tục tham dự phiên họp của Tổ thẩm định.

4. Thành viên Tổ thẩm định cho ý kiến nhận xét đối với những nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh so với kết luận của Hội đồng.

5. Các thành viên Tổ thẩm định nêu ý kiến thẩm định theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 3, Điều 18 Quy định này.

6. Thư ký hành chính giúp Tổ thẩm định hoàn thiện Biên bản thẩm định vận dụng theo các biểu mẫu của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BKH-CN (đề tài/đề án theo Biểu B3-2a-BBTĐĐT/ĐA; dự án SXTN theo Biểu B3-2b-BTĐDA). Biên bản thẩm định dự án KH-CN được chuẩn bị theo biểu mẫu của từng chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh tương ứng.

**Điều 20. Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định kinh phí, tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo kết luận của Tổ thẩm định và nộp lại cho đơn vị được giao quản lý nhiệm vụ.

2. Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ vào Kế hoạch Khoa học và công nghệ của tỉnh hàng năm.

**Điều 21. Hủy quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

1. Trong thời gian kể từ ngày quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có hiệu lực đến thời điểm ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có quyền hủy bỏ quyết định phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh nếu phát hiện một trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo, cam kết không trung thực trong hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

b) Vi phạm các yêu cầu, điều kiện quy định tại Điều 12 Quy định này;

c) Có sự trùng lặp về kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh từ các nguồn khác của ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có quyết định bị hủy bỏ phải chịu các hình thức xử lý theo quy định hiện hành có liên quan.

#### **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 22. Lưu giữ, quản lý hồ sơ gốc và công khai thông tin**

1. Sau khi kết thúc quá trình xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, thư ký hành chính của các phiên họp có trách nhiệm tổng hợp tài liệu và nộp bộ hồ sơ gốc (kể cả các hồ sơ không trúng tuyển) để lưu giữ và quản lý theo quy định hiện hành.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm công khai thông tin về kết quả xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (trừ các nhiệm vụ có nội dung cần bảo mật, do cơ quan có thẩm quyền quy định) theo quy định, cụ thể như sau:

a) Nội dung công khai: Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng; Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khoa học và công nghệ của tỉnh.

b) Phương thức công khai: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi ký quyết định phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo nội dung công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác.

##### **Điều 23. Tổ chức thực hiện**

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện theo Quy định này.

##### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung quy định**

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, nghiên cứu, trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phóng**